| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THANH HÓA**<br>**TỈNH THANH HÓA**<br>Bản án số: 23/2019/HSST<br>Ngày: 22/01/2019 | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ - TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Hoàng Thị Nguyệt;

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Loan;

2. Bà Lê Thị Loan;

***- Thư ký phiên toà****:* Bà Nguyễn Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

***- Đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá tham gia phiên toà****:*

Ông Lê Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Ngọc D**, Sinh năm 1986, tại Thanh Hóa, Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: đường T, phường N, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà Hàn Thị D2; Tiền án: Ngày 03/11/2015 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 02 năm tù về tội" Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù năm 2017.Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ ngày 23/9/2018, Tạm giam ngày 29/9/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân có sử dụng ma túy nên khoảng 20h45p ngày 22/9/2018, Nguyễn Ngọc D mượn xe mô tô BKS: 36B6 – 602.87 của anh Lê Văn T2 để đi chơi, sau đó D đến nhà bà M ở gần cầu T, phường Đ, thành phố T để mua ma túy. Tại đây, một người phụ nữ xưng tên là T3, con bà M bán cho D số ma túy đựng trong hộp nhựa với giá 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được số ma túy trên, D chia làm 06 gói nhỏ rồi giấu trong cạp quần để sử dụng. Đến khoảng 21h cùng ngày, khi D đi đến khu vực cầu H, phường T, thành phố T thì bị tổ tuần tra Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang.

Về tang vật: - 01 hộp nhựa bên trong có 06 gói nilon màu trắng (Trong đó 05 gói có kích thước khoảng (1,5x2) cm, 01 gói có kích thước khoảng (3x3)cm), bên trong mỗi gói là các hạt tinh thể màu trắng. D khai đây là ma túy D mua về để sử dụng.

- 01 xe mô tô BKS: 36B6 – 602.87 đã qua sử dụng.

- 01 Điện thoại di động NOKIA màu tím viền đen đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 2029/MT – PC 09 ngày 25/9/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận các hạt tinh thể màu trắng cơ quan điều tra thu giữ được của Nguyễn Ngọc D là ma túy, có tổng khối lượng 1,902 g (*Một phẩy chín không hai gam*), loại Methamphetamine.

Đối với người phụ nữ tên T3 mà D khai đã bán ma túy cho D, qua xác minh có họ tên đầy đủ là Lê Thị Minh T3 sinh năm 1990, ở đường H, phường Đ, thành phố T là con dâu bà M. Cơ quan điều tra đã triệu tập, điều tra làm rõ nhưng chị T3 không thừa nhận việc bán ma túy cho D. Ngoài lời khai của D không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô BKS36B6 - 602.87 tạm giữ của D, qua điều tra, xác minh là xe của bà Lê Thị C sinh năm 1955 ở đường T, thành phố T. Vào ngày 22/9/2018, anh Lê Văn T2 là con trai bà C đã cho D mượn xe. Việc D mượn xe đi mua ma túy, bà C và anh T2 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà C.

Đối với chiếc điện thoại di động NOKIA màu tím, viền đen, đã qua sử dụng được chuyển đến chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 05/ CT –VKS ngày 10/12/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc D về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1

Điều 52;  Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017 đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 24  tháng tù đến  30 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy thu của bị cáo còn lại sau giám định. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động NOKIA màu tím, viền đen, đã qua sử dụng. Buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai: Do nghiện ma túy khoảng 20giờ 45phút ngày 22/9/2018 D mượn xe mô tô của anh Lê Văn T2 để đi chơi, sau đó D đến nhà bà M ở gần cầu T, phường Đ, thành phố Thanh Hóa để mua ma túy. Tại đây, chị T3 (con bà M ) bán cho D số ma túy đựng trong hộp nhựa với giá 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng*). Sau khi mua được số ma túy trên, D chia làm 06 gói nhỏ rồi giấu trong cạp quần để sử dụng. Đến khoảng 21h cùng ngày, khi D đi đến khu vực cầu H, phường T, thành phố T thì bị tổ tuần tra Cảnh sát cơ động - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hiện, bắt quả tang. Qua giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,902 g (*Một phẩy chín không hai gam*), loại Methamphetamine.

[3]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và khung hình phạt được qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017. Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo, cơ quan điều tra khởi tố bị cáo về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hiện nay tệ nạn ma túy đang là hiểm họa cho toàn xã hội, là nguyên nhân làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, suy thoái giống nòi, suy kiệt về kinh tế, là một trong những tác nhân làm lây lan căn bệnh HIV/AIDS. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội.

[4]. Bản thân bị cáo đã bị xét xử về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Năm 2015 bị cáo đã có tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này bị cáo bị coi là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thì việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian là cần thiết, như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

Tuy nhiên quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, nên khi xem xét hình phạt đối với bị cáo cũng cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Đối với vật chứng: Đối với chiếc điện thoại di động NOKIA màu tím, viền đen, đã qua sử dụng thu của bị cáo, bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư, hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá là vật cấm lưu hành, nên cần áp dụng khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy này.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi năm 2017; khoản 1, điểm a,c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Tuyên bố: Nguyễn Ngọc D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Nguyễn Ngọc D 24(Hai mươi bốn ) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 23/9/2018. .

*Về vật chứng*: Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động NOKIA màu tím, viền đen, đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì được đóng dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Toàn bộ vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 64/THA ngày 03/01/2019 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án khoản tiền án phí HSST theo quy định tại Điều 7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- VKSND, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP Thanh Hóa;
- Công an TP Thanh Hóa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Thị Nguyệt**